

Phụ lục I
Appendix I
THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 31/3/2026 của Hội đồng thành viên Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng Khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 31/QĐ-HĐTV dated 31/3/2026 by the Board of Members of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 by the CEO of the the Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN
ĐÀM SEN WATER PARK
CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No.: 34/CVNDS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, 23 April 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CVNDS ngày 22/04/2026 của Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen;

Based on Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD-CVNDS dated April 22, 2026, of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Dam Sen Water Park Corporation;

Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen (Mã Chứng khoán: DSN) trân trọng thông báo về việc thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2023-2028) như sau:

Dam Sen Water Park Corporation (Stock code: DSN) would like to announce the change in personnel of the Company's Board of Directors for term v (2023-2028) as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

1. Bà/Mrs: **HIROKO YABE**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không có/ None
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors
- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ V (2023-2028)/ Term V (2023-2028)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/04/2026

2. Ông/ Mr **Lê Thanh Trí**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không có/ None
- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the Board of Directors



- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ V (2023-2028)/ *Term V (2023-2028)*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/04/2026

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/*In case of dismissal/resignation*:

1. Ông/Mr HIROTAKA YABE

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên HĐQT/
Member of the Board of Directors

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT/ Member
of the Board of Directors

- Sau khi miễn nhiệm, Ông HIROTAKA YABE không còn là người nội bộ của công ty/ *After
the dismissal, Mr HIROTAKA YABE is no longer an internal person of the company.*

- Lý do miễn nhiệm/*Reason*: Theo đơn xin từ nhiệm ngày 18/03/2026 và được ĐHĐCĐ thông qua/
According to the resignation letter dated March 18, 2026 and approved by the General Meeting of
Shareholders

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/04/2026

2. Ông/Mr TRẦN OANH

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/ *Former position in the organization*: Thành viên độc lập
HĐQT/ Independent Member of the Board of Directors

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên độc lập HĐQT/
Independent Member of the Board of Directors

- Sau khi miễn nhiệm, Ông TRẦN OANH không còn là người nội bộ của công ty/ *After the
dismissal, Mr TRAN OANH is no longer an internal person of the company.*

- Lý do miễn nhiệm/*Reason*: Theo đơn xin từ nhiệm ngày 24/03/2026 và được ĐHĐCĐ thông qua/
According to the resignation letter dated March 24, 2026 and approved by the General Meeting of
Shareholders

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 22/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/04/2026
tại đường dẫn <https://www.damsenwaterpark.com.vn/> *This information was published on the
company's website on 23/04/2026, as in the link https://www.damsenwaterpark.com.vn*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 về việc thay đổi nhân sự;
Resolution of the 2026 AGM on the change in personnel.

- Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo
Thông tư số 96/2020/TT-BTC

*Information Disclosure Form as Appendix III issued with Circular
No.96/2020/TT-BTC*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật
Legal representative
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



Trần Việt Anh



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-CVNĐS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22/04/2026.

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại hội trường Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen - Số 3 Hòa Bình, Phường Bình Thới, Tp. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen được tổ chức với sự tham dự của 87 cổ đông, đại diện cho 7.244.865 cổ phần, chiếm 59,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chính sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- (i) Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
- (ii) Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	181.495.448.064
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	98.355.823.689
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	79.211.543.144
4	Tổng trích lập các quỹ	Đồng	3.960.577.157
5	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	Đồng	75.250.965.987
6	Chi cổ tức bằng tiền năm 2025 (*)	Đồng	48.332.036.000
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	26.918.929.987

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 là 40%/vốn điều lệ

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026	Đồng	73.000.000.000
2	Tổng trích lập các quỹ Trong đó: Trích quỹ khen thưởng: tối đa 5% lợi nhuận sau thuế. (**)	Đồng	3.650.000.000
3	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	Đồng	69.350.000.000
4	Chi cổ tức bằng tiền năm 2026 (***)	Đồng	29.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2026	Đồng	40.350.000.000

(**) Mức trích quỹ khen thưởng tối đa không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế; mức trích cụ thể giao Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

(***) Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền dự kiến năm 2026 tối thiểu 24%/vốn điều lệ

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách doanh nghiệp kiểm toán được lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

STT	Tên Doanh nghiệp Kiểm Toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C)	02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM Điện thoại: 84 38 272295 – Fax: 84 35 472972
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán (AASC)	Số 1 phố Lê Phụng Hiểu, P. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

		Điện thoại: 08 38 485893 – Fax: 08 35 471838
3	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Tầng 18, Tòa nhà Hoà Bình International, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội. Điện thoại: 84 24 38501686
4	Công ty TNHH Ernst & Young (E&Y) Việt Nam	Tầng 20, Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: 08 38 245252 – Fax: 08 38245250
5	Công ty Kiểm Toán KPMG	Tầng 46, Keangam Hanoi Landmark Tower, Phường Yên Hòa, Hà Nội. Điện thoại: 08 28 38219266 – Fax: 08 38219267

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	190.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	92.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	73.000.000.000
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền dự kiến năm 2026 tối thiểu là 24%/vốn điều lệ	%	24%

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2026:

Tổng quỹ tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 25%/doanh thu thuần của Công ty, trong đó:

- (i) Tổng quỹ tiền lương năm 2026: 23%/doanh thu thuần của Công ty.
- (ii) Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 2%/doanh thu thuần của Công ty.

* Doanh thu thuần bao gồm: doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản nhận tài trợ.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm Kỳ V (2023-2028).

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử và số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là 02 thành viên, thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023 – 2028) với danh sách các ứng cử viên như sau:

STT	ỨNG CỬ VIÊN HĐQT
01	Bà HIROKO YABE – Ứng cử viên thành viên HĐQT
02	Ông LÊ THANH TRÍ – Ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt **100%** số cổ phiếu có quyền biểu quyết hiện diện.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông công nhận kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023 – 2028) như sau:

Danh sách trúng cử Hội đồng Quản trị: 02 thành viên

STT	Danh sách trúng cử	Số phiếu	Tỷ lệ
01	Bà HIROKO YABE	11.202.263	154,623
02	Ông LÊ THANH TRÍ – thành viên HĐQT độc lập	10.993.309	151,739

Điều 12. Hiệu lực thi hành

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen thống nhất ủy nhiệm cho Hội Đồng Quản Trị tổ chức thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen được lập vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 22 tháng 04 năm 2026. Nghị quyết được đọc và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen chịu trách nhiệm và thi hành Nghị Quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Toàn thể cổ đông (để thông báo);
- UBCKNN, SGDCKTP.HCM (để CBTT);
- Website Cty (CBTT);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG VIÊN NƯỚC
ĐẦM SEN
QUẬN 11 - T.P. HỒ CHÍ MINH
TRẦN VIỆT ANH



RESOLUTION
OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF DAM SEN WATER PARK CORPORATION

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17/06/2020;
- Pursuant to the prevailing Charter of Dam Sen Water Park Corporation;
- Pursuant to the Meeting Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on 22/04/2026.

Today, at 8:30 AM on 22/04/2026, at the conference hall of Dam Sen Water Park Corporation - No. 3 Hoa Binh, Binh Thoi Ward, Ho Chi Minh City, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Dam Sen Water Park Corporation was convened with the presence of 87 shareholders, representing 7.244.865 shares, accounting for 59,96% of the total voting shares of the Company. The shareholders discussed and unanimously approved the resolution of the General Meeting of Shareholders as follows:

RESOLVED

Article 1. The General Meeting of Shareholders approves:

- (i) Report of the Board of Directors on the 2025 operations and the 2026 strategic planning;
- (ii) Report of the independent member of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors in 2025.

Article 2. The General Meeting of Shareholders approves the Report of the Board Of Supervisors on the 2025 operations and the 2026 operational plan.

Article 3. The General Meeting of Shareholders approves the Report of the Executive Board on the implementation results for 2025 and the operational plan for 2026.

Article 4. The General Meeting of Shareholders approves the Audited Separate Financial Statements and Audited Consolidated Financial Statements for 2025 .

Article 5. The General Meeting of Shareholders approves the profit distribution plan for 2025 and the profit distribution plan for 2026.

Profit distribution plan for 2025:



No.	Items	Unit	Results for 2025
1	Revenue from sales and services	VND	181.495.448.064
2	Accounting profit before tax	VND	98.355.823.689
3	Profit after tax	VND	79.211.543.144
4	Total allocations to Funds	VND	3.960.577.157
5	Total retained earnings after allocations to funds	VND	75.250.965.987
6	Cash Dividend payout for 2025 (*)	VND	48.332.036.000
7	Undistributed profit after tax	VND	26.918.929.987

(*) The total cash dividend rate to shareholders for 2025 is 40% of the charter capital.

2. Profit distribution plan for 2026:

No.	Items	Unit	Plans for 2026
1	Profit after tax for 2026	VND	73.000.000.000
2	Total Allocations to Funds In which: Bonus fund allocation: up to 5% of Profit after tax. (**)	VND	3.650.000.000
3	Total retained earnings after allocations to funds	VND	69.350.000.000
4	Cash Dividend payout for 2026 (***)	VND	29.000.000.000
5	Undistributed profit after tax for 2026	VND	40.350.000.000

(**) Bonus fund allocation: Up to 5% of profit after tax. The General Meeting of Shareholders authorizing the Board of Directors to decide the specific amounts and to report back to the shareholders at the 2027 Annual General Meeting of Shareholders.

(***) The expected cash dividend rate for 2026 is at least 24% of the charter capital.

Article 6. The General Meeting of Shareholders approves the List of auditing firms selected to audit the financial statements for 2026.

No.	Auditing firm's name	Head office address
1	A&C Auditing and Consulting Company Limited	02 Truong Son, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City Phone: +84 38 272295 – Fax: +84 35 472972

No.	Auditing firm's name	Head office address
2	AASC Auditing Firm Company Limited	1 Le Phung Hieu Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City Phone: 08 38 485893 – Fax: 08 35 471838
3	Grant Thornton (Vietnam) Limited	18th Floor, Hoa Binh International Tower, 106 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Hanoi City. Phone: +84 24 38501686
4	Viet Nam Ernst & Young Limited Company	20th floor, Bitexco Financial Tower, 2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City Phone: 08 38 245252 – Fax: 08 38245250
5	KPMG Limited	46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Yen Hoa Ward, Hanoi City. Phone: 08 28 38219266. - Fax: 08 38219267

Article 7. The General Meeting of Shareholders approves the business plan for 2026

No.	Items	Unit	Plans for 2026
1	Total net revenue from sales of goods and services	đồng	190.000.000.000
2	Profit before tax	đồng	92.000.000.000
3	Profit after tax	đồng	73.000.000.000
4	The projected cash dividend payout ratio for 2026 is at least 24% of charter capital.	%	24%

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to adjust the business plan as necessary to align with the actual business conditions of the Company. The Board of Directors will report back to the General Meeting of Shareholders at the 2027 Annual General Meeting of Shareholders.

Article 8. The General Meeting of Shareholders approves the total salary budget for the company and remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2026.

The salary budget and remuneration for the Board of Directors and Board of Supervisors: 25% of total net revenue, in which:

- (i) Salary fund for 2026: 23% of the Company total net revenue
- (ii) Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors: 2% of the Company total net revenue.

** Total net revenue includes net revenue from sales and services, as well as sponsorships received.*

Article 9. The General Meeting of Shareholders approves the Proposal on the dismissal and election of additional members of the Board of Directors for Term V (2023-2028).

Article 10. The General Meeting approves the Regulations on nomination, self-nomination, and election of additional members of the Board of Directors for Term V (2023-2028) as 02 members, and approves the list of candidates as follow:

No.	CANDIDATES FOR THE BOARD OF DIRECTORS
01	Mrs HIROKO YABE – Candidate for member of the Board of Directors
02	Mr LE THANH TRI – Candidate for Independent Member of the Board of Directors

The affirmative voting rate is 100% of the voting shares present.

Article 11. The General Meeting of Shareholders acknowledges the results of the election of additional members of the Board of Directors for Term V (2023 – 2028) as follows

Elected Board of Directors list: 02 members.

No.	Elected list	Number of Votes	Percentage
01	Mrs HIROKO YABE	11.202.263	154,623 %
02	Mr LE THANH TRI – Independent member of Board of Director	10.993.309	151,739 %

Article 12. Effectiveness

- The General Meeting of Shareholders of Dam Sen Water Park Corporation unanimously authorizes the Board of Directors to implement the contents of the resolution approved by the General Meeting of Shareholders.
- The Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Dam Sen Water Park Corporation was prepared at 11:10 AM on 22 April 2026. This Resolution was announced and approved with 100% of the voting shares present at the Meeting.
- This resolution shall take effect from the date of issuance. Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Executive Board, and departments and units of Dam Sen Water Park Corporation are responsible for and shall enforce this Resolution in accordance with the laws and the Company Charter.

Recipients:

- As per Article 12;
- All shareholders (for notification);
- State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange (for information disclosure)
- Company's website (Information disclosure);
- Archived: Office, BOD.

ON BEHALF OF THE
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRPERSON



TRAN VIET ANH

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, day 22 month 04 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: HIROKO YABE

2/ Giới tính/Sex: Nữ / Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 26/08/1961/ 26 August 1961

4/ Nơi sinh/Place of birth: Tokyo, Nhật Bản/ Tokyo, Japan

5/ Số Hộ chiếu /Passport No.:

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Nhật Bản / Japan

7/ Dân tộc/Ethnic: Người Nhật/ Japanese

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen/ Dam Sen Water Park Corporation

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Y khoa Jueikai / Board member & Vice general manager – Jueikai medical corporation

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/No

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual*: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/No

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DSN	HIROKO YABE	-	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	Người nội bộ/ Internal person	Hộ Chiếu/ Passport					0	0,00%	22/04/2026		Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2028)/ Elected as an additional member	

															for Term V (2023- 2028)	
1.1	DSN	HIROKAZU HOSOYA	-	-	Ba ruột/ Father (biological)						0	0,00%	22/04/20 26			Đã mất vào ngày 09/07/20 11/ Passed away on July 9th, in 2011
1.2	DSN	SACHIKO HOSOYA	-	-	Mẹ ruột/ Mother (biological)						0	0,00%	22/04/20 26			Đã mất vào ngày 11/07/20 24/ Passed away on July 11th, in 2024
1.3	DSN	MICHIO HOSOYA	-	-	Anh/em trai ruột Brother (bio)						0	0,00%	22/04/20 26			

1.4	DSN	YOKO HOSOYA	-	-	Chi/em dâu Sister-in- law						0	0,00%	22/04/20 26			
1.5	DSN	YUTAKA SERIZAWA	-	-	Anh/Em trai ruột Brother (biological)						0	0,00%	22/04/20 26			
1.6	DSN	IKUE SERIZAWA	-	-	Chi/em dâu Sister-in- law						0	0,00%	22/04/20 26			
1.7	DSN	KENJI YABE	-		Chồng Husband						1.284.086	10,63%	22/04/20 26			Cổ đông lớn Major sharehold er

1.8	DSN	HIROTAKA YABE	-	Nguyên Thành viên HDQT/ Former Independ ent Member of the Board of Directors	Con trai/ Son (biological)						0	0,00%	22/04/20 26		Miễn nhiệm thành viên HDQT ngày 22/04/2 026 Lý do: Từ nhiệm ngày 18/03/2 026
1.9		KANNA YABE	-	-	Con gái/ Daughter (biological)						0	0,00%	22/04/20 26		
1.1 0	DSN	Công ty Cổ phần Y khoa Jueikai/ Jueikai Medical Corporation	-	-	Công ty liên quan/ Related company						0	0,00%	22/04/20 26		Thành viên HDQT kiêm Phó TGĐ/ Board Member cum Vice General Manager

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không/No

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/No

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*



HIROKO YABE

Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp. HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, 22 April 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: _____

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **LÊ THANH TRÍ**

2/ Giới tính/Sex: Nam / Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 29/08/1977 / 29 August 1977

4/ Nơi sinh/Place of birth: Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City

5/Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/IDcard No. (orPassport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh / The Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ Phần Công Viên Nước Đầm Sen / Dam Sen Water Park Corporation

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên độc lập HĐQT / Independent Member of the Board of Directors

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Không/*None*

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: 0

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không / *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) (*) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)

1	DS N	Lê Thanh Trí		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the Board of Directors		CCCD/ ID						0	0.00%	22/04/2026		Bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ V (2023- 2028)/ Elected as an Additional Independent Member of the Board of Directors for Term V (2023- 2028)
1.0 1	DS N	Lê Thanh Xuân			Ba ruột/ Biologi cal Father	CCCD/ ID						0	0.00%	22/04/2026		
1.0 2	DS N	Phan Ngọc Mai			Mẹ ruột/Bi ologica l Mother							0	0.00%	22/04/2026		Đã mất năm 2012/ Deceased 2012

1.0 3	DS N	Nguyễn Văn Sinh			Ba vợ/ Father- in-law	CCCD/ ID					0	0.00%	22/04/2026			
1.0 4	DS N	Nguyễn Thị Mỹ Oanh			Mẹ vợ/ Mother -in-law	CCCD/ ID					0	0.00%	22/04/2026			Đã mất năm 2022/ Deceased 2022
1.0 5	DS N	Nguyễn Thị Anh Phương			Vợ/ Wife	CCCD/ ID					0	0.00%	22/04/2026			
1.0 6	DS N	Lê Thanh Sang			Em traí/ Younger Brother	CCCD/ ID					0	0.00%	22/04/2026			

1.0 7	DS N	Nguyễn Ngọc Phượng			Em dâu/ Younger Sister- in-law	CCCD/ ID						0	0.00%	22/04/2026		
1.0 8	DS N	Lê Minh Quang			Con trai/ Son	CCCD/ ID						0	0.00%	22/04/2026		
1.0 9	DS N	Lê Nguyễn Minh Như			Con gái/ Daughter	CCCD/ ID						0	0.00%	22/04/2026		

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có/ None

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có/ None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*



LÊ THANH TRÍ

Mẫu: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

Mã Chứng khoán/Stock symbol: DSN

Tên công ty/Company name: Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen/Dam Sen Water Park Corporation

Ngày chốt thông tin/Finalization date: 22/04/2026

Stt / No.	Mã CK/Stock symbol	Họ và tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Head office address/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ /Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	DSN	HIROKO YABE	-	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	Người nội bộ/ Internal person	Hộ Chiếu/ Passport					0	0,00%	22/04/2026		Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2023-2028)/ Elected as an additional member for Term V (2023-2028)	
1.1	DSN	HIROKAZU HOSOYA	-	-	Ba ruột/ Father (biological)	-					0	0,00%	22/04/2026			Đã mất vào ngày 09/07/2011/ Passed away on July 9th, in 2011

Stt / No.	Mã CK/Stock symbol	Họ và tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Head office address/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ /Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.2	DSN	SACHIKO HOSOYA	-	-	Mẹ ruột/ Mother (biological)	-					0	0,00%	22/04/2026			Đã mất vào ngày 11/07/2024/ Passed away on July 11th, in 2024
1.3	DSN	MICHIO HOSOYA	-	-	Anh/em trai ruột/ Brother (bio)	-					0	0,00%	22/04/2026			
1.4	DSN	YOKO HOSOYA	-	-	Chị/em dâu / Sister-in-law	-					0	0,00%	22/04/2026			
1.5	DSN	YUTAKA SERIZAWA	-	-	Anh/Em trai ruột/ Brother (biological)	-					0	0,00%	22/04/2026			
1.6	DSN	IKUE SERIZAWA	-	-	Chị/em dâu/ Sister-in-law	-					0	0,00%	22/04/2026			
1.7	DSN	KENJI YABE	-		Chồng/ Husband	Hộ Chiếu/Passport					1.284.086	10,63%	22/04/2026			Cổ đông lớn / Major shareholder

Stt / No.	Mã CK/Stock symbol	Họ và tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Head office address/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ /Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.8	DSN	HIROTAKA YABE	-	Nguyên Thành viên HĐQT/ Former Independent Member of the Board of Directors	Con trai/ Son (biological)	Hộ Chiếu/ Passport					0	0,00%	22/04/2026		Miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 22/04/2026 Lý do: Từ nhiệm ngày 18/03/2026/ Dismissed on 22/04/2026 – Reason: Resigned on 18/03/2026	
1.9	DSN	KANNA YABE	-	-	Con gái/ Daughter (biological)	Hộ Chiếu/ Passport					0	0,00%	22/04/2026			
1.10	DSN	Công ty Cổ phần Y khoa Jueikai/ Jueikai Medical Corporation	-	-	Công ty liên quan/ Related company	Giấy ĐKKD/ Business Registration Certificate					0	0,00%	22/04/2026			Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD/ Board Member cum Vice General Manager

120
CÔNG TY
PHÁP
VIÊN
ĐAM
71-T

Stt / No.	Mã CK/Stock symbol	Họ và tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Head office address/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ /Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
2	DSN	Lê Thanh Trí		Thành viên độc lập HDQT/ Independent Member of the Board of Directors		CCCD/ ID					0	0.00%	22/04/2026		Bầu cử bổ sung thành viên độc lập HDQT nhiệm kỳ V (2023-2028)/ Elected as an Additional Independent Member of the Board of Directors for Term V (2023-2028)	
2.01	DSN	Lê Thanh Xuân			Ba ruột/ Biological Father	CCCD/ID					0	0.00%	22/04/2026			
2.02	DSN	Phan Ngọc Mai			Mẹ ruột/Biological Mother						0	0.00%	22/04/2026			Đã mất năm 2012/ Deceased 2012
2.03	DSN	Nguyễn Văn Sinh			Ba vợ/ Father-in-law	CCCD/ID					0	0.00%	22/04/2026			

Stt / No.	Mã CK/Stock symbol	Họ và tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the company/ internal persons	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Head office address/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ /Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
2.04	DSN	Nguyễn Thị Mỹ Oanh			Mẹ vợ/ Mother-in-law	CCCD/ID					0	0.00%	22/04/2026			Đã mất năm 2022/ Deceased 2022
2.05	DSN	Nguyễn Thị Anh Phương			Vợ/ Wife	CCCD/ ID					0	0.00%	22/04/2026			
1.06	DSN	Lê Thanh Sang			Em trai/ Younger Brother	CCCD/ID					0	0.00%	22/04/2026			
2.07	DSN	Nguyễn Ngọc Phượng			Em dâu/ Younger Sister-in-law	CCCD/ID					0	0.00%	22/04/2026			
2.08	DSN	Lê Minh Quang			Con trai/ Son	CCCD/ID					0	0.00%	22/04/2026			
2.09	DSN	Lê Nguyễn Minh Như			Con gái/ Daughter	CCCD/ID					0	0.00%	22/04/2026			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, 23 April 2026

Người đại diện pháp luật

Legal representative

Chủ tịch/CHAIRMAN



Trần Việt Anh